

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Số: 383/2026/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cần Thơ, ngày 07 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Mẫn Xuyên;
Ông Nguyễn Văn Dương.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 308/2026/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Huỳnh Phú Đ, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số A N, khu V, phường N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Đặng Thị Lệ H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số A N, khu V, phường N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 33, 34, 55, 59 và 62 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Phú Đ và bà Đặng Thị Lệ H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Đều đã trên 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất và tâm thần, không xem xét.

2.2. Về tài sản:

2.2.1. Ông Huỳnh Phú Đ được quyền sử dụng và sở hữu toàn bộ tài sản chung, gồm:

- 50m² đất ở tại đô thị tại thửa số 268, tờ bản đồ số 30, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BB 310879, vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH-00345, do Ủy ban nhân dân thị xã N, tỉnh Hậu Giang (cũ) cấp cho ông Huỳnh Phú Đ ngày 05 tháng 7 năm 2010;

- 77,8m² đất trồng cây lâu năm tại thửa số 149, tờ bản đồ số 30, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BB 310881, vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CH-00347, do Ủy ban nhân dân thị xã N, tỉnh Hậu Giang (cũ) cấp cho ông Huỳnh Phú Đ cùng ngày 05 tháng 7 năm 2010, tọa lạc tại khu vực 8 (nay là khu V), phường N, thành phố Cần Thơ

Diện tích và hình thể các phần đất trên theo sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Công ty trách nhiệm hữu hạn T (kèm theo quyết định này).

- Nhà chính: Kích thước: 5,0m x 21,5m; kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, vách tường, mái tole, nền lát gạch C, trần Prima;

- Nhà phụ: Kích thước: 5,0m x 7,5m; kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép đúc sẵn, không móng, vách tường, mái tole, nền lát gạch C, trần nhựa;

- Mái che trước nhà phụ: Kích thước: 3,0m x 5,0m; kết cấu: Khung cột gỗ tạp, mái tole, nền lát gạch bê tông tự chèn.

2.2.2. Buộc ông Huỳnh Phú Đ có nghĩa vụ giao chia giá trị tài sản cho bà Đặng Thị Lệ H số tiền là 400.000.000 đồng (bốn trăm năm triệu đồng).

2.3. Về án phí: Ông Huỳnh Phú Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng và toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 39.178.700 đồng, tổng cộng là 39.328.700 đồng (ba mươi chín triệu ba trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006754 và 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0006761, cùng ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí, ông Huỳnh Phú Đ còn phải nộp thêm số tiền là 34.028.700 đồng (ba mươi bốn triệu không trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm đồng).

2.4. Về chi phí tố tụng: Ông Huỳnh Phú Đ tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc và chi phí thẩm định giá là 12.934.568 đồng (mười hai triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng). Ông Huỳnh Phú Đ đã nộp xong nên không phải nộp thêm.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8, 34 và 36 Luật thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 13-Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND xã phường Ngã Bảy, TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hữu Thắng